

TỜ: TOÁN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN – KHỐI 10 (Chương trình chuẩn)

I. Đại số

1. Xét dấu nhị thức bậc nhất, tam thức bậc hai.
2. Giải bất phương trình tích, thương (*bằng phương pháp xét dấu*).
3. Giải bất phương trình chứa ẩn trong dấu: $|$, $\sqrt{}$.

II. Hình học:

1. Giải tam giác, tìm các yếu tố của tam giác, tính diện tích tam giác.
2. Viết phương trình đường tham số, phương trình tổng quát của đường.

Duyệt của Ban Giám hiệu
Hiệu phó chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

A handwritten signature in black ink.

Cao Minh Thắng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TOÁN – KHỐI 10

S t	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																tổng số câu		Tổng thời gian	tỉ lệ %	
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO								
		Ch TN	Tg	ch TL	Tg	Ch TN	Tg	ch TL	Tg	Ch TN	Tg	ch TL	Tg	Ch TN	Tg	ch TL	Tg	Ch TN	Ch TL			
1	Dấu nhị thức bậc nhất.		-	1	4		-		-		-		-		-		-	0	1	4	10 %	
2	Dấu tam thức bậc hai.		-	1	5		-		-		-		-		-		-	0	1	5	10 %	
3	Bất phương trình và hệ bất phương trình.		-		-		-	2	12		-	1	7		-		-	0	3	19	30 %	
4	Bất phương trình chứa căn, dấu trị tuyệt đối.		-		-		-	1	5		-		-		-	1	10	0	2	15	20%	
5	Hệ thức lượng trong tam giác.		-	1	5		-		-		-		-		-		-	0	1	5	10%	
6	Hệ trục tọa độ.		-	1	5		-		-		-	1	7		-		-	0	2	12	20%	
tổng		0	0	4	19	0	0	3	17	0	0	2	14	0	0	1	10	0	10	60	100%	
tỉ lệ		40%				30%				20%				10%								100%
tổng điểm		4				3				2				1								10

TỜ: TOÁN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN – KHỐI 11 (Chương trình chuẩn)

Các chủ đề :

A. Đại số

1. Cấp số nhân.
2. Giới hạn của Dãy số.
3. Giới hạn của Hàm số.

B. Hình học

1. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.
2. Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Cao Minh Thắng".

Cao Minh Thắng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022

MÔN TOÁN – KHỐI 11

S tt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %	
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO								
		Ch TN	T g	ch TL	Tg	Ch TN	Tg	ch TL	Tg	Ch T N	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Tg	ch TL	Tg	Ch TN	Ch TL			
1	Cấp số nhân		-	1	4		-		-		-		-		-	-	0	1	4	10%		
2	Giới hạn của Dãy số		-	2	9		-				-				-	1	11	0	3	20	30%	
3	Giới hạn của Hàm số		-	1	3		-	1	5,5		-	1	7,5		-		-	0	3	16	30%	
4	Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng		-				-	1	6		-		-		-	-	-	0	1	6	10%	
5	Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng		-				-	1	6		-	1	8		-			0	2	14	20%	
Tổng		0	0	4	16	0	0	3	17,5	0	0	2	15,5	0	0	1	11	0	10	60	100%	
Tỉ lệ		40%				30%				20%				10%								100%
Tổng điểm		4				3				2				1								10

TỔ: TOÁN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN: TOÁN – KHỐI 12 (Chương trình chuẩn)

A. Giải tích:

1. Cách tìm nguyên hàm, họ nguyên hàm của hàm số.
2. Cách tính tích phân của hàm số (*dùng định nghĩa, dùng phương pháp đổi biến*).
3. Cách giải các bài toán tổng hợp về nguyên hàm.

B. Hình học:

1. Cách tìm tọa độ: điểm, vector; mối quan hệ giữa các vector.
2. Cách thực hiện các phép toán trên vector & ứng dụng.
3. Cách viết phương trình mặt cầu, mặt phẳng & tìm các thành phần, yếu tố của chúng.
4. Cách xét vị trí tương đối giữa điểm và mặt phẳng, mặt cầu.

Duyệt của Ban Giám hiệu
Hiệu phó chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized letters.

Cao Minh Thắng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022

MÔN TOÁN – KHỐI 12. Thời gian: 60 phút

ST T	NỘI DUN G KIỂ N THỨ C	Đơn vị kiến thức	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổn g thời gian	Tỉ lệ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
			chT N	Th ời gia n	ch T L	Th ời gia n	chT N	Th ời gia n	ch T L	Th ời gia n	chT N	Th ời gia n	ch T L	Th ời gia n	chT N	Th ời gia n	ch T L	Th ời gia n	chT N	chTL	phú t	%
1	Nguyên hàm	1.1. Định nghĩa, tính chất của nguyên hàm.	3	3.0	1	2.0	1	1.5	-	-	1	2.5	-	-	-	-	-	-	5	1	9.0	35%
		1.2. Nguyên hàm đối biến.	-	-	-	-	1	1.5	-	-	1	2.5	-	-	1	3.5	-	-	3	0	7.5	
		1.3. Nguyên hàm từng phần.	-	-	-	-	1	1.5	-	-	1	2.5	-	-	-	-	-	-	2	0	4.0	
2	Tích phân	2.1. Định nghĩa, tính chất của tích phân.	2	2.0	-	-	2	3.0	1	2.5	2	5.0	-	-	1	3.5	-	-	7	1	16.0	30%
		2.2. Tích phân đối biến.	-	-	-	-	-	-	-	-	1	2.5	-	-	-	-	-	-	1	0	2.5	

3	Phươ ng pháp toạ độ trong khôn g gian.	3.1. Tìm toạ độ điểm, vector. Phép tính trên vector.	1	1.0	-	-	1	1.5	-	-	2	5.0	-	-	-	-	-	-	4	0	7.5	35%
		3.2. Phương trình mặt cầu.	1	1.0	1*	1.5	1	1.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	8.5	
		3.3. Phương trình mặt phẳng.	1	1.0	1*		-	-	-	-	-	-	-	1	3.5	-	-	2				
		3.4. Xét vị trí tương đối	-	-	-		-	1	1.5	-	-	-	-	-	-	-	1	3.5	-			
Tổng			8	8.0	2	3.5	8	12. 0	1	2.5	8	20. 0	-	-	4	14. 0	-	-	28	3	60.0	-
Tỉ lệ			40%				30%				20%				10%				-	-	-	100 %
Tổng điểm			4				3				2				1				-	-	-	10.0

• Lưu ý:

- Các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm.
- Số câu hỏi tự luận ở cấp độ nhận biết và thông hiểu; số điểm của 1 câu tự luận 1 điểm, trong đó:
(1*) có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ nhận biết ở đơn vị kiến thức: 3.2 hoặc 3.3